

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

Số: 11 /2024/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 21 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính
phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 7/2020/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Y tế
quy định hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh
vực y tế;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định
trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 40/TTr-STC ngày 22
tháng 3 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, định mức sử
dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2024 và thay
thế Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh
Đắk Nông.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo Đắk Nông;
- Kho bạc Nhà nước Đắk Nông;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

7



Lê Văn Chiến

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

(Kèm theo Quyết định số **11** /2024/QĐ-UBND ngày **21** tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung và khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác các chức danh và phục vụ chung.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc tỉnh Đắk Nông quản lý.

2. Các hội quần chúng có tính chất đặc thù được Nhà nước hỗ trợ xe ô tô.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức

Xe ô tô phục vụ công tác chung thuộc phạm vi áp dụng trong Quy định này là xe ô tô một cầu hoặc hai cầu, có số chỗ ngồi từ 04 đến 16 chỗ ngồi (bao gồm cả xe ô tô bán tải).

Xe ô tô chuyên dùng thuộc phạm vi áp dụng trong Quy định này, thuộc loại xe ô tô chuyên dùng theo quy định Điều 16 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ).

Xe ô tô phục vụ công tác chung, xe ô tô chuyên dùng được hình thành từ nguồn vốn ngân sách, có nguồn gốc ngân sách (kể cả viện trợ, quà biếu, tặng, cho của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoặc được xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định của pháp luật).

Số biên chế (công chức, viên chức) làm căn cứ xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được xác định theo biên chế phê duyệt tại Quyết định số 1482/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông và Quyết định số 1574/QĐ-UBND ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông.

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung được ổn định theo mỗi chu kỳ 05 năm; sau mỗi chu kỳ ổn định, Ủy ban nhân dân tỉnh xác định lại và công bố công khai tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo số biên chế và các tiêu chí khác tại thời điểm xác định lại.

Chương II

ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ VÀ PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG

Điều 4. Định mức sử dụng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung:

a) Khối các Văn phòng cấp tỉnh (gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh), cụ thể như sau:

- Văn phòng Tỉnh ủy: Tối đa 05 xe, trong đó có 01 xe ô tô thực hiện các nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, mức giá tối đa 4.500 triệu đồng/xe.

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh: Tối đa 07 xe;

- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Tối đa 06 xe, trong đó có 01 xe ô tô thực hiện các nhiệm vụ đặc thù theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ, mức giá tối đa 2.800 triệu đồng/xe.

b) Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của Sở, Ban, ngành và tương đương cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung (có mô hình hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập): *Phụ lục số 01 kèm theo.*

c) Định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung các huyện, thành phố: *Phụ lục số 02 kèm theo.*

2. Chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung:

a) Chủng loại xe ô tô quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này là loại xe ô tô dưới 12 chỗ ngồi, một cầu; xe ô tô 02 cầu dưới 7 chỗ ngồi, mức giá tối đa (950 triệu đồng/xe) quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ (trừ xe ô tô thực hiện các nhiệm vụ đặc thù của địa phương).

Trường hợp cần thiết phải mua xe từ 12-16 chỗ ngồi, mua xe ô tô 7 hoặc 8 chỗ ngồi 2 cầu: Giao Sở Tài chính căn cứ phạm vi hoạt động, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng xe ô tô thực tế của cơ quan, tổ chức, đơn vị để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trang bị chủng loại xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý bảo đảm cơ cấu hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và không vượt mức giá tối đa quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

b) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được trang bị và đang quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung có chủng loại xe ô tô khác với chủng loại xe ô tô quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì tiếp tục quản lý, sử dụng cho đến khi trang bị xe ô tô mới thay thế. Việc thực hiện trang bị xe ô tô mới thay thế phải đảm bảo chủng loại xe ô tô quy định điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 5. Định mức sử dụng, giá mua xe ô tô chuyên dùng

1. Định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng:

a) Định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (trừ định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, trừ đơn vị quy định tại điểm c khoản 2 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ): *Phụ lục số 03 kèm theo.*

b) Đối với chủng loại xe ô tô chuyên dùng khác, giao Sở Tài chính rà soát, đối chiếu quy định từng trường hợp cụ thể và đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (trừ đơn vị quy định tại điểm c khoản 1 Điều 17 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ): *Phụ lục số 04 kèm theo.*

3. Giá mua xe ô tô chuyên dùng: Giá mua xe ô tô chuyên dùng trong tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng do cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được xác định phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại xe tương ứng tại thời điểm mua sắm xe ô tô chuyên dùng.

Điều 6. Quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy; các Sở, Ban, ngành và các tổ chức tương đương thuộc cấp tỉnh (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 4, 5 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ) trực tiếp quản lý để bố trí xe ô tô phục vụ công tác chung của đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc giao các cơ quan, đơn vị thực hiện quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

Chương III

KHOÁN KINH PHÍ SỬ DỤNG XE Ô TÔ; BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA VÀ XỬ LÝ XE Ô TÔ

Điều 7. Khoán kinh phí sử dụng xe ô tô

1. Đối tượng thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô:

Chức danh khoán kinh phí sử dụng xe ô tô gồm: Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội chuyên trách của tỉnh (trừ các chức danh thuộc cơ quan, đơn vị của Đảng ở địa phương).

2. Đối tượng áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (trừ các chức danh thuộc cơ quan, đơn vị của Đảng ở địa phương):

a) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương cấp tỉnh.

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

d) Ủy viên Ban thường vụ Huyện ủy, Thành ủy; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị; danh mục nhiệm vụ đặc thù được quy định cụ thể tại Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

e) Trường hợp cần thiết do yêu cầu công tác, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngoài các đối tượng quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 2 Điều này được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung để đi công tác.

3. Công đoạn, hình thức và mức khoán kinh phí đối với các chức danh tại khoản 1 Điều này:

a) Công đoạn khoán kinh phí sử dụng xe ô tô thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

b) Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với công đoạn đưa, đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại (2 lần/ngày): Áp dụng hình thức khoán gọn (áp dụng đối với từng chức danh), thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

c) Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với công đoạn đi công tác: Áp dụng hình thức khoán theo km thực tế, thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

4. Công đoạn, hình thức và mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với các chức danh quy định tại khoản 2 Điều này:

a) Công đoạn khoán kinh phí sử dụng xe ô tô được xác định trên cơ sở khoảng cách thực tế của lộ trình di chuyển ngắn nhất từ cơ quan đến các địa điểm công tác (mà xe ô tô kinh doanh vận tải được phép lưu thông).

b) Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đối với công đoạn đi công tác: Áp dụng hình thức khoán theo km thực tế, thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 10 Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

Điều 8. Đơn giá và mức khoán đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô

1. Đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô được xác định theo mức giá cước xe taxi (loại 4 chỗ ngồi) phổ biến trên địa bàn tỉnh và tính theo phương pháp bình quân (đơn giá bình quân).

2. Mức khoán đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô:

a) Nhóm chức danh Thường trực Tỉnh ủy: 1,5 lần đơn giá bình quân.

b) Nhóm chức danh Ban Thường vụ Tỉnh ủy: 1,3 lần đơn giá bình quân.

c) Nhóm chức danh Tỉnh ủy viên: 1,2 lần đơn giá bình quân.

d) Nhóm chức danh còn lại: 1 lần đơn giá bình quân.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành có liên quan thực hiện thông báo đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện. Khi mức giá cước xe taxi trên địa bàn tỉnh tăng hoặc giảm trên 20% so với đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô đã thông báo, Sở Tài chính thực hiện điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 9. Bảo dưỡng, sửa chữa và xử lý xe ô tô

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô theo quy định tại Thông tư số 53/2014/TT-BGTVT ngày 20/10/2014 của Bộ trưởng Bộ

Giao thông vận tải Quy định việc bảo dưỡng kỹ thuật, sửa chữa phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

2. Việc mua sắm, điều chuyển, bán, thanh lý, thu hồi xe ô tô thực hiện theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này; Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 02/8/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đắk Nông.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở: Tài chính, Giao thông vận tải, Y tế

1. Sở Tài chính:

- a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện Quy định này;
- b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan xác định và thông báo đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện;
- c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phương án sắp xếp, xử lý xe ô tô dôi dư, quyết định việc mua sắm, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý xe ô tô đúng theo quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- d) Rà soát, cập nhật và chuẩn hóa đầy đủ số liệu về tài sản là xe ô tô trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công theo thời hạn quy định.

2. Sở Giao thông vận tải:

- a) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng xe ô tô kiểm tra, đánh giá tình trạng kỹ thuật xe ô tô, lập biên bản và kết luận về mức độ hư hỏng, để làm cơ sở cho cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức thực hiện sửa chữa có giá trị trên 100 triệu đồng trở lên; thanh lý xe ô tô (nếu có);
- b) Phối hợp Sở Tài chính xác định đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô để làm cơ sở cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện.

3. Sở Y tế:

Sau khi Bộ Y tế ban hành quy định chi tiết hướng dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giao Sở Y tế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu

chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho phù hợp với quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan

1. Thực hiện trang bị, bố trí, sử dụng xe ô tô theo đúng tiêu chuẩn, định mức do Nhà nước quy định; đảm bảo sử dụng xe ô tô đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm; công khai chi phí sử dụng và mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô theo quy định Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiên phong đi đầu trong việc tự nguyện nhận khoán kinh phí sử dụng xe ô tô hoặc khuyến khích, động viên các chức danh đủ tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình tự nguyện nhận khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Ngoài thực hiện Quy định này, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và các văn bản quy định khác có liên quan.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp./.

Phụ lục số 01:
ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG
(Kèm theo Quyết định số **11** /2024/QĐ-UBND ngày **21** tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Stt	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Định mức sử dụng xe ô tô tối đa			Ghi chú
		Tổng cộng	Định mức Chính phủ quy định tối đa (theo quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP)	Định mức được bổ sung (theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP)	
A	B	1	2	3	4
I	Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh	45	27	18	
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	3	2	1	
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3	2	1	
3	Sở Tư pháp	2	1	1	
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3	2	1	
5	Sở Giao thông Vận tải	3	2	1	
6	Sở Xây dựng	2	1	1	
7	Sở Công Thương	2	1	1	
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3	2	1	
9	Sở Khoa học và Công nghệ	2	1	1	
10	Sở Thông tin và Truyền thông	2	1	1	
11	Thanh tra tỉnh	2	1	1	
12	Ban Dân tộc tỉnh	2	1	1	
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	3	2	1	
14	Sở Tài chính	3	2	1	
15	Sở Nội vụ	3	2	1	
16	Sở Y tế	3	2	1	
17	Sở Kế hoạch và Đầu tư	2	1	1	
18	Ban quản lý các khu công nghiệp	2	1	1	
II	Các Tổ chức chính trị - xã hội	10	5	5	
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	2	1	1	
2	Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh	2	1	1	
3	Hội Cựu chiến binh tỉnh	2	1	1	
4	Tinh đoàn Đắk Nông	2	1	1	
5	Hội Nông dân tỉnh	2	1	1	

Stt	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Định mức sử dụng xe ô tô tối đa			Ghi chú
		Tổng cộng	Định mức Chính phủ quy định tối đa (theo quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP)	Định mức được bổ sung (theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 11 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP)	
III	Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh	5	5		
<i>1</i>	<i>Không thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề</i>	<i>3</i>	<i>3</i>		
1.1	Đài Phát thanh và Truyền hình	2	2		
1.2	Ban Quản lý Vườn quốc gia Tà Đùng	1	1		
<i>2</i>	<i>Thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo, dạy nghề</i>	<i>2</i>	<i>2</i>		
2.1	Trường Chính trị tỉnh	1	1		
2.2	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	1	1		
IV	Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung	2	2		
	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh (mô hình hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập)	2	2		
TỔNG CỘNG		62	39	23	

Phụ lục số 02:
ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CÁC HUYỆN, TP GIA NGHĨA
 (Kèm theo Quyết định số **11** /2024/QĐ-UBND ngày **21** tháng 5 năm 2024
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Stt	Các huyện, thành phố	Định mức sử dụng xe ô tô tối đa				Ghi chú
		Tổng cộng	Định mức Chính phủ quy định tối đa (theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP)	Định mức được bổ sung (Huyện, thành phố có diện tích tự nhiên từ 450 km ² trở lên)	Định mức được bổ sung (Huyện thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.) (*)	
A	B	$I=2+3+4$	2	3	4	5
1	Thành phố Gia Nghĩa	7	6		1	
2	Huyện Đắk Glong	8	6	1	1	
3	Huyện Đắk R'lấp	8	6	1	1	
4	Huyện Đắk Song	8	6	1	1	
5	Huyện Đắk Mil	8	6	1	1	
6	Huyện Cư Jút	8	6	1	1	
7	Huyện Krông Nô	8	6	1	1	
8	Huyện Tuy Đức	8	6	1	1	

(*) Theo quy định tại Phụ lục số III Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, thì toàn bộ các huyện, thị xã (nay thành phố) là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Phụ lục số 03:**ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG**

(Kèm theo Quyết định số **M** /2024/QĐ-UBND ngày **21** tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Stt	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
I	KHỐI TỈNH			
1.	Sở Giao thông vận tải	Xe thanh tra giao thông	01 xe/đội	
		Xe ô tô gắn thiết bị cân tải trọng xe	01 xe	
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn			
	<i>Các đơn vị trực thuộc:</i>			
1	Chi cục Kiểm lâm	Xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật (xe phục vụ kiểm lâm)	01 xe	
	<i>Các đơn vị trực thuộc:</i>			
1.1	Đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng	Xe ô tô tải (có cần cẩu)	01 xe/đội	
		Xe phòng cháy, chữa cháy	01 xe/đội	
2	Chi cục Thủy lợi	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng (Xe hộ đê)	01 xe	
3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
	<i>Các đơn vị trực thuộc:</i>			
3.1	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh	Xe phục vụ thông tin liên lạc	01 xe	
3.2	Đoàn ca múa nhạc dân tộc tỉnh	Xe sân khấu diển lưu động	01 xe	
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	01 xe	
3.3	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao tỉnh	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	01 xe	
3.4	Thư viện tỉnh	Xe thư viện lưu động	01 xe	
4	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Xe phát thanh truyền hình lưu động	01 xe	
		Xe gắn thiết bị thu, phát vệ tinh	02 xe	

Stt	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú	
5	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội				
	<i>Các đơn vị trực thuộc:</i>				
5.1	Trung tâm Bảo trợ xã hội	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	01 xe		
6	Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tâm Thắng	Xe phun nước	01 xe		
7	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	Xe ô tô tải	01 xe		
II	KHỐI HUYỆN				
1	UBND thành phố Gia Nghĩa	Xe ô tô tải	05 xe		
		Xe ép rác, chở rác	05 xe		
		Xe hút bụi đường, quét đường	02 xe		
		Xe cần cẩu	01 xe		
		Xe nâng (Phục vụ sửa điện công cộng, chặt tía cây xanh,...)	02 xe		
		Xe phục vụ thông tin liên lạc	01 xe		
		Xe thư viện lưu động	01 xe		
		Xe phun nước	01 xe		
		<i>Xe ô tô chuyên dùng khác (Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng (thiết bị chuyên dùng được gắn cố định với xe) hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật)</i>		<i>Tối đa 05 xe</i>	
		2	UBND các huyện	Xe ô tô tải	01 xe
Xe ép rác, chở rác	05 xe				
Xe hút bụi đường, quét đường	02 xe				
Xe cần cẩu	01 xe				
Xe nâng (Phục vụ sửa điện công cộng, chặt tía cây xanh,...)	01 xe				
Xe phun nước	01 xe				
Xe phục vụ thông tin liên lạc	01 xe				
Xe thư viện lưu động	01 xe				
<i>Xe ô tô chuyên dùng khác (Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng (thiết bị chuyên dùng được gắn cố định với xe) hoặc xe ô tô được gắn biển hiệu nhận biết theo quy định của pháp luật)</i>				<i>Tối đa 03 xe</i>	

Phụ lục số 04:

ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số **11** /2024/QĐ-UBND ngày **21** tháng 5 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Stt	Cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
1	Sở Y tế	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng; Xe chuyên giao kỹ thuật có gắn thiết bị chuyên dùng	Tối đa 02 xe	
2	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng (hoặc Xe chuyên giao kỹ thuật có gắn thiết bị chuyên dùng)	01 xe	
3	Chi Cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng (hoặc Xe chuyên giao kỹ thuật có gắn thiết bị chuyên dùng)	01 xe	
4	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng; Xe chuyên giao kỹ thuật có gắn thiết bị chuyên dùng; Xe cứu thương; Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm; Xe vận chuyển máu và các loại	Tối đa 08 xe	
5	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng; Xe chuyên giao kỹ thuật có gắn thiết bị chuyên dùng; Xe vận chuyển vắc xin, sinh phẩm; Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm; Xe chờ máy phun và hóa chất lưu động	Tối đa 06 xe	
6	Trung tâm pháp Y	Xe giám định pháp y, xe vận chuyển tử thi	Tối đa 02 xe	
7	Trung tâm y tế thành phố Gia Nghĩa	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng; Xe chuyên giao kỹ thuật có gắn thiết bị chuyên dùng; Xe vận chuyển vắc xin, sinh phẩm; Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm	Tối đa 03 xe	



Stt	Cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
8	Trung tâm y tế tuyến huyện (07 huyện)	Xe cứu thương; Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm; Xe vận chuyển vắc xin, sinh phẩm	Tối đa 05 xe/huyện	
9	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	Xe cứu thương	01 xe	

2